THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 5

Thực hiện từ ngày 17 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Sử - N.Bẩy	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - N.Nhâm	Văn - N.Nhâm	HĐTN - Hằng Lí	Toán - L.Chính	HĐTN - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	2	Lí - Huyền Lý	Toán - V.Anh	Sử - H.Thủy	Toán - L.Chính	Hóa - Hải Anh	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - T.Hà	CN - Dung Lý	HĐTN - Hạnh NN
	3	Sinh - N.Thúy		Lí - Quyên Lý		NNgữ - T.Hà		Hóa - Hải Anh		NNgữ - Hạnh NN	
	4	NNgữ - D.Linh		Hóa - Đ.Nga		Toán - L.Thúy		Lí - Hằng Lí		Hóa - Hải Anh	
	5										
3	1	Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		GDTC - N.Phong		HĐTN - T.Hà		Hóa - Hải Anh	
	2	HĐTN - Huyền Lý		Lí - Quyên Lý		Sinh - N.Huệ		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Lan	
	3	Hóa - Hương H		NNgữ - T.Uyên		NNgữ - T.Hà		GDĐP - Ngân		Văn - K.Hợi	
	4	NNgữ - D.Linh		Sinh - N.Huệ		Hóa - Hải Anh		Tin - K.Huế		Văn - K.Hợi	
	5										
4	1	Lí - Huyền Lý	Văn - A.Tuyết	Tin - K.Huế	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Nhâm	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	Văn - K.Hợi	Sử - V.Anh Sử
	2	Sinh - N.Thúy	Văn - A.Tuyết	Lí - Quyên Lý	Sinh - N.Huệ	Hóa - Hải Anh	Toán - L.Thúy	CN - N.Lan	GDTC - N.Phong	Tin - K.Huế	Toán - L.Lan
	3	NNgữ - D.Linh	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - K.Hợi	HĐTN - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Lí - P.Anh	Lí - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	Toán - L.Lan	Hóa - Hải Anh
	4	Toán - V.Anh		Văn - K.Hợi		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí	
	5										
5	1	GDTC - N.Phong		Tin - K.Huế		NNgữ - T.Hà		Văn - A.Tuyết		GDQP-AN - L.Hưng	
	2	HĐTN - Huyền Lý		NNgữ - T.Uyên		Tin - K.Huế		Văn - A.Tuyết		GDTC - Đ.Hạnh	
	3	Tin - K.Huế		GDQP-AN - L.Hưng		GDTC - N.Phong		Toán - L.Chính		Lí - Hằng Lí	
	4	Lí - Huyền Lý		Toán - L.Chính		Lí - P.Anh		HĐTN - T.Hà		Toán - L.Lan	
	5										
6	1	GDTC - N.Phong	Toán - V.Anh	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	Toán - L.Thúy	Văn - N.Nhâm	Tin - K.Huế	Sử - N.Bẩy	GDĐP - Ngân	NNgữ - Hạnh NN
	2	Toán - V.Anh	Hóa - Hương H	Hóa - Đ.Nga	GDTC - N.Phong	GDĐP - Ngân	Sử - N.Bẩy	Lí - Hằng Lí	CN - N.Lan	Tin - K.Huế	GDTC - Đ.Hạnh
	3	Hóa - Hương H	GDĐP - V.Thơ	GDTC - N.Phong	Hóa - Đ.Nga	Tin - K.Huế	HĐTN - N.Nhâm	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	Lí - Hằng Lí	CN - Dung Lý
	4	Tin - K.Huế		GDĐP - V.Thơ		GDQP-AN - L.Hưng		GDTC - N.Phong		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 5

Thực hiện từ ngày 17 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	HĐTN - H.Ly	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Thúy	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Ngần	Văn - Đ.Mây
	2	Toán - P.Quang	GDĐP - Ngân	NNgữ - D.Linh	Hóa - Hải Anh	Địa - Tr.Lan	HĐTN - N.Huệ	GDTC - Đ.Hạnh	Địa - Tr.Lan	GDKT-PL - H.Ly	Văn - Đ.Mây
	3	GDTC - Đ.Hạnh		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Địa - Tr.Lan	
	4	NNgữ - T.Hà		Văn - K.Vân		NNgữ - T.Uyên		Văn - K.Hợi		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
3	1	Tin - K.Huế		Toán - P.Quang		Địa - Tr.Lan		GDKT-PL - H.Ly		Toán - N.Thược	
	2	Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		NNgữ - T.Uyên		Văn - K.Hợi		Địa - Tr.Lan	
	3	Lí - L.Thu		Địa - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		Lí - Huyền Lý		Sử - H.Thủy	
	4	NNgữ - T.Hà		GDĐP - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		NNgữ - T.Vân		GDKT-PL - H.Ly	
	5										
4	1	Hóa - Đ.Nga	CN - H.Yến	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - K.Vân	Lí - Dung Lý	HĐTN - N.Huệ	Toán - V.Anh	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - P.Quang	Lí - Dung Lý
	2	HĐTN - T.Hà	Văn - N.Nhâm	Toán - P.Quang	Toán - P.Quang	GDKT-PL - H.Ly	NNgữ - T.Uyên	Văn - K.Hợi	HĐTN - N.Thúy	Lí - Dung Lý	GDQP-AN - L.Hưng
	3	Tin - K.Huế	Văn - N.Nhâm	GDKT-PL - H.Ly	NNgữ - D.Linh	Toán - L.Thúy	Toán - L.Thúy	GDTC - Đ.Hạnh	CN - Dung Lý	Văn - Đ.Mây	CN - N.Lan
	4	Toán - P.Quang		Hóa - Hải Anh		CN - Dung Lý		Sử - V.Anh Sử		Văn - Đ.Mây	
	5										
5	1	Toán - P.Quang		Văn - K.Vân		GDKT-PL - H.Ly		Lí - Huyền Lý		GDTC - Đ.Hạnh	
	2	Sử - V.Anh Sử		Toán - P.Quang		GDQP-AN - L.Hưng		GDĐP - Tr.Lan		NNgữ - Hạnh NN	
	3	HĐTN - T.Hà		CN - H.Yến		Địa - Tr.Lan		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - Hạnh NN	
	4	Lí - L.Thu		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - A.Tuyết		HĐTN - N.Thúy		Địa - Tr.Lan	
	5										
6	1	CN - H.Yến	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	CN - Dung Lý	Toán - V.Anh	NNgữ - T.Vân	Toán - N.Thược	CN - N.Lan
	2	GDQP-AN - L.Hưng	Văn - N.Nhâm	GDTC - Đ.Hạnh	HĐTN - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	Lí - Dung Lý	Địa - Tr.Lan	Toán - V.Anh	NNgữ - Hạnh NN	Toán - N.Thược
	3	Hóa - Đ.Nga	Lí - L.Thu	NNgữ - D.Linh	Sử - H.Thủy	GDĐP - Tr.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	CN - Dung Lý	Địa - Tr.Lan	GDTC - Đ.Hạnh	HĐTN - Hạnh NN
	4	GDTC - Đ.Hạnh		CN - H.Yến		Sử - N.Bầy		NNgữ - T.Vân		GDĐP - Tr.Lan	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										